TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2019/ST- DS

Ngày: 11/10/2019

"V/v Kiện đòi tài sản "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N TAM N□NG - T□NH PH□ TH□

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

- Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lưu Quang Ngọc

2, Bà Khuất Thị Thanh Nhàn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Cán bộ TAND huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/ TLST - DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc " Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐST-DS ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Tuấn S - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 10, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- ***Bị đơn***: 1, Anh Phạm Quang T - sinh năm 1975(vắng mặt)
2, Bà Phạm Thị Kim T - sinh năm 1983(vắng mặt)

Đều trú tại: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2019 và được bổ sung bằng các bản tự khai cũng như tại phiên toà sơ thẩm. Nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn S trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T nên

ngày 11/6/2018 anh có cho vợ chồng anh T, chị T vay số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Khi vay tiền anh T, chi T có viết giấy mượn tiền và cam kết trả nợ cho anh với thời hạn vay là 12 tháng. Đến nay đã quá thời hạn trên nhưng anh T, chị T vẫn không trả cho anh số tiền trên. Nay anh đề nghị anh T, chị T phải trả cho anh số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và anh không yêu cầu tính lãi.

Phía bị đơn anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T trình bày: Anh T, chị T có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với anh S. ngày 11/6/2018 anh chị có vay của anh S số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Khi vay tiền anh chị có viết giấy mượn tiền và cam kết trả nợ cho anh S ngày 11/6/2018 với thời hạn vay là 12 tháng. Đến nay đã quá thời hạn trên nhưng do anh chị gặp khó khăn trong công việc làm ăn nên anh chị vẫn không trả được cho anh Sơn số tiền trên. Nay anh S đề nghị anh chị phải trả cho anh S số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) anh chị nhất trí nhưng anh chị đề nghị anh S không tính lãi và anh chị xin được trả dần.

* Tại phiên toà hôm nay kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc áp dụng pháp luật, tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội dồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự buộc chị T, anh T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 300.000.000đ cho anh S. Về án phí: áp dụng Điều 147, Bộ luật TTDS, Luật phí, lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 13/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn S kiện đòi tài sản đối với anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T cư trú tại Khu 5, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T đều xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, □iều 227; khoản 1 điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp kiện đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tuấn S trình bày ngày 11/6/2018 anh có cho vợ chồng anh T, chị T vay số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Khi vay tiền anh T, chi T viết giấy mượn tiền và cam kết trả nợ cho anh với thời hạn vay là 12 tháng. Đến nay đã quá thời hạn trên nhưng anh T, chị T vẫn không trả cho anh số tiền trên. Nay anh đề nghị anh T, chị T phải trả cho anh số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và anh không yêu cầu tính lãi. Phía bị đơn anh T và chị T cũng thừa nhận có vay của anh S số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) như anh S trình bày. Đến nay đã quá thời hạn trên nhưng do anh chị gặp khó khăn trong công việc làm ăn nên anh chị đề nghị anh S không tính lãi và anh chị xin được trả dần. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình làm việc anh S đã cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc anh T, chị T vay của anh S số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) là có căn cứ. Vì vậy cần buộc anh T, chị Tphải trả số tiền trên cho anh S và anh S không yêu cầu tính lãi là phù hợp.

[5] Về án phí:

- Anh T, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Anh Nguyễn Tuấn S được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đ- ơng sự đ- ợc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466, 470, 357 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Án phí lệ phí năm 2015; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn S.

Buộc anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T phải trả cho anh Nguyễn Tuấn S số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Anh S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T không thực hiện thì còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2- Về án phí:

- Anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T phải chịu 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Tuấn S số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003687 ngày 13/8/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Nguyễn Tuấn S có mặt đ- ợc quyền kháng cáo. Bị đơn anh Phạm Quang T và chị Phạm Thị Kim T vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ợc giao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu HS - VP